**MỤC LỤC**

[Components 2](#_Toc154926013)

[Funciton 2](#_Toc154926014)

[render() 2](#_Toc154926015)

[console.log(a,b) 2](#_Toc154926016)

[Các định nghĩa 2](#_Toc154926017)

[export 2](#_Toc154926018)

[return 2](#_Toc154926019)

[State 2](#_Toc154926020)

[button 3](#_Toc154926021)

[Biến 3](#_Toc154926022)

# Components

Có 2 loại :

* class component
* function component : (function , array)

Tên component viết hoa chữ đầu . Vd :class Mycomponent extends React.Component{}.

# Funciton

Khai báo hàm : Ví dụ : funtion App() {} = const App = () => {}

## render()

Là component mà muốn render ra dữ liệu ( dữ liệu trả ra )

## console.log(a,b)

Là hàm dùng để hiển thị thông điệp hoặc giá trị trên console của trình duyệt

# Các định nghĩa

## export

* export default : chỉ trả về một class hoặc component export default mycomponent .
* export {} : trả về nhiều class/ component . Vd : export { Mycomponent1 , Mycomponent2} .

## return

chỉ trả về 1 div . Nếu muốn dùng 2 div thì chèn <> </> vào code . Ví dụ :

    render() {

        return (

            <>

                <div className='first'>

                    Hello , my component of {this.state.name}

                </div>

                <div className='second'>

                    My page is : {this.state.page}

                </div>

            </>

        );

    }

## State

Là trạng thái , là dữ liệu có thể thay đổi được

Là object ( có key : value) Ví dụ :

    state = {

        name: 'Tuan',

        page: 'NAT'

    }

Mỗi lần thay đổi thì giao diện được update lại ( không phải refresh lại page)

đ

Để lấy giá trị trong state dùng câu lệnh . Ví dụ :

{this.state.name}

## button

Ví dụ :

<button>Click me</button>

Ví dụ :

Khi ấn Click me thì sẽ có bảng alert hiện ra :

handleClickButton = () => {

        alert('Click me');

    }

    render() {

        return (

            <>

                <div className=first>

                    <button onClick={() => this.handleClickButton()}>click me</button>

                </div>

            </>

        );

    }

# Biến

let name = ‘Tuan’ : tự định nghĩa name là string => dùng biến : <div>My name is {name}</div>